ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2020/QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BCA ngày 21/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an về quy định lực lượng Công an kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 31/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

"2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.".

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 8.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 9 như sau:

"b) Trường hợp đối tượng cố tình vi phạm, không tự giác tháo dỡ tiến hành thực hiện các bước cưỡng chế, giải tỏa đối với các vi phạm trong phạm vi đất dành cho đường bộ như sau:

- Các hành vi vi phạm nằm trong phần đất của đường bộ đã được đền bù, thu hồi: Chủ trì, phối hợp với nhà thầu và chính quyền địa phương tổ chức giải tỏa theo kế hoạch do Sở Giao thông Vận tải ban hành;

- Các hành vi vi phạm nằm trong hành lang an toàn đường bộ và phần đất của đường bộ chưa được đền bù, thu hồi: Phối hợp với chính quyền địa phương và nhà thầu lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, yêu cầu khắc phục hậu quả. Trường hợp đối tượng không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp buộc khắc phục hậu quả theo quy định; phối hợp với các lực lượng liên quan trong quá trình cưỡng chế, giải tỏa.".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

"2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị liên quan thực hiện xử lý, cưỡng chế, giải tỏa công trình vi phạm đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ chưa được đền bù và thu hồi sau khi tiếp nhận hồ sơ vi phạm do thanh tra Sở Giao thông Vận tải chuyển đến.

5. Bổ sung khoản 6 vào Điều 10 như sau:

"6. Thực hiện quản lý đất dành cho đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 56 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.".

6. Bổ sung khoản 6, 7, 8 vào Điều 11 như sau:

"6. Tổ chức ký cam kết không vi phạm phần đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đến từng tổ chức, hộ gia đình sinh sống dọc hai bên đường.

7. Tổng hợp phần diện tích đất đai đã cấp qua các thời kỳ nằm trong hành lang an toàn đường bộ để kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện có biện pháp giải quyết đối với từng trường hợp cụ thể.

8. Trường hợp để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất hành lang an toàn đường bộ tại địa phương nếu không có biện pháp phối hợp, xử lý vi phạm kịp thời thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.".

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 14 như sau:

"2. Thực hiện nghiêm túc công tác tuần đường theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Khi phát hiện hành vi vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường

bộ, nhân viên tuần đường phải báo cáo cho đơn vị quản lý đường bộ và các bên liên quan, đồng thời tiến hành ngay các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm, đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và lực lượng Thanh tra giao thông - Sở Giao thông Vận tải thực hiện các bước xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Thanh tra giao thông trong việc xử lý vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ đã được đền bù, thu hồi trên tuyến đường quản lý.".

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

"Điều 15. Phương tiện và kinh phí thực hiện

1. Cơ quan, đơn vị nào sử dụng phương tiện được trang bị của cơ quan, đơn vị đó trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2. Nhân lực phục vụ công tác cưỡng chế giải tỏa vi phạm: Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bố trí nhân lực để phối hợp thực hiện trên cơ sở kế hoạch cưỡng chế, giải tỏa.

3. Phương tiện, nhân lực và kinh phí phục vụ công tác cưỡng chế giải tỏa vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ các tuyến đường do Sở Giao thông Vận tải quản lý; trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ và đất của đường bộ chưa đền bù, thu hồi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BTC ngày 16/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

4. Trong quá trình thực hiện phối hợp, cơ quan, đơn vị nào cử người tham gia thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm thanh toán chế độ công tác phí hoặc phụ cấp cho cán bộ, công chức, người lao động thuộc đơn vị mình quản lý theo quy định.".

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.

2. Các nội dung khác không được sửa đổi tại Quyết định này vẫn thực hiện theo quy định của Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong

công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông Vận tải, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Xây dựng;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo, CV các khối, TT Tin học và Công báo;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Trần Tiến Dũng